

ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN QUẢN LÝ CỘNG ĐỒNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Đoàn Thị Hân¹

TÓM TẮT

Dự án quản lý cộng đồng trong chương trình nông thôn mới (NTM) được tài trợ bởi Tổ chức Bánh mì cho Thế giới (BFDW). Mục đích của Dự án nhằm xây dựng năng lực tự quản lý của người dân địa phương trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề phát triển của địa phương. Dự án đã triển khai thực hiện tại 6 thôn thuộc 2 xã Mỹ Thanh và Đôn Phong của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, chủ yếu là xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản,... với gần 3.500 người dân được hưởng lợi. Để đánh giá sự hài lòng của người dân về Dự án, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng lớn đến mức độ hài lòng của người dân: Người dân được biết đầy đủ các thông tin về Dự án; người dân kiểm tra, giám sát các hoạt động trong quá trình thực hiện; người dân hưởng lợi từ chính những công trình, dự án mà mình đóng góp, thực hiện; người dân được bàn bạc các vấn đề để thực hiện, được chủ động tham gia vào quá trình thực hiện; chính người dân sẽ lập kế hoạch để thực hiện phù hợp với năng lực và tài nguyên của họ.

Từ khóa: *Sự hài lòng của người dân, nông thôn mới, quản lý cộng đồng.*

1. MỞ ĐẦU

Trong giai đoạn vừa qua, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Bạch Thông nói riêng đã đạt được những kết quả tích cực: đời sống người dân được nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần, hệ thống hạ tầng nông thôn được cải thiện... Để đạt được những kết quả đó, đòi hỏi phải phát huy tính sáng tạo, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội..., trong đó chủ thể thực hiện chương trình chính là người dân.

Người dân là chủ thể xây dựng NTM, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi”. Đây cũng chính là tinh thần của phương pháp Quản lý cộng đồng trong Dự án Quản lý cộng đồng chương trình NTM (sau đây gọi là Dự án) được thực hiện trên địa bàn huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn thời gian vừa qua. Dự án được thực hiện với sự phối hợp giữa Tổ chức Phi Chính phủ DWC, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và chính quyền địa phương. Nguồn vốn để thực hiện do Tổ chức Bánh mì cho Thế giới tài trợ, vốn

đối ứng của địa phương và đặc biệt là sự tham gia đóng góp, trực tiếp thực hiện của người dân ở các thôn, bản được hưởng lợi từ Dự án. Họ sẽ thực hiện các công trình xây dựng quy mô nhỏ với cơ chế đặc thù theo tinh thần của Nghị định 161/2016/NĐ-CP. Dự án nhóm C quy mô nhỏ phải đảm bảo 6 tiêu chí: Thuộc nội dung đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng; dự án nằm trên địa bàn 1 xã do UBND xã quản lý; kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; sử dụng một phần ngân sách nhà nước, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền [1]; thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do UBND cấp tỉnh ban hành.

Để đánh giá kết quả thực hiện Dự án, sự hài lòng của người dân chính là "thước đo", thực hiện lấy ý kiến trực tiếp từ người dân về những nội dung trong quá trình thực hiện dự án. Đây cũng là một trong những nội dung cần thực hiện để làm căn cứ đánh giá những kết quả đạt được của Dự án này.

¹ Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

*Email: handt@vnuf.edu.vn

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

** Số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn:*

Các văn bản pháp luật của Nhà nước; văn bản, quy định của tỉnh Bắc Kạn và huyện Bạch Thông có liên quan đến thực hiện chương trình xây dựng NTM.

Báo cáo thực hiện Dự án Quản lý cộng đồng (QLCĐ) trong chương trình NTM tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

** Thu thập số liệu sơ cấp:*

Để thu thập được số liệu phục vụ cho nội dung nghiên cứu, đã chọn 2 xã để thực hiện Dự án trên địa bàn huyện Bạch Thông là Mỹ Thanh và Đôn Phong.

Mỗi xã, tiến hành khảo sát người dân ở 3 thôn Dự án. Tổng khảo sát tại 6 thôn, tổng số phiếu khảo sát đáp ứng yêu cầu là 105 phiếu.

2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu sau khi thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm Excel, SPSS 22. Sau đó sẽ được tổng hợp và thể hiện kết quả bằng các bảng số liệu.

Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh. Ngoài ra, để đánh giá sự hài lòng của người dân với Dự án, đã sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) để phân tích các nhân tố có quyết định đến sự hài lòng của người dân, cũng chính là những người thụ hưởng kết quả thực hiện của Dự án.

Để đánh giá độ tin cậy của thang đo, hệ số Cronbach's alpha được sử dụng để đánh giá đồng thời loại bỏ các biến rác trước khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá. Các biến có hệ số tương quan tổng - biến (Corrected item total correlation) nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại. Một thang đo có độ tin cậy tốt khi nó biến thiên trong khoảng 0,70 - 0,80. Nếu Cronbach alpha $\geq 0,60$ là thang đo có thể chấp nhận được về mặt tin cậy [3]. Sau khi đánh giá sơ bộ thang đo và độ tin cậy của các biến quan sát bằng hệ số Cronbach's Alpha, các biến này được đưa vào kiểm định trong phân tích EFA để đánh giá giá trị hội tụ và giá trị phân biệt của thang đo

Phân tích nhân tố khám phá (EFA): Phương pháp phân tích nhân tố khám phá được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về Dự án. Phương pháp phân tích EFA

thuộc nhóm phân tích đa biến phụ thuộc lẫn nhau (interdependence techniques), nghĩa là không có biến phụ thuộc và biến độc lập mà nó dựa vào mối tương quan giữa các biến với nhau (interrelationships). EFA dùng để phân tích một tập k biến quan sát thành một tập (số tập $< k$) các nhân tố ý nghĩa hơn. Cơ sở của việc này dựa vào mối quan hệ tuyến tính của các nhân tố với các biến quan sát. Số lượng các nhân tố cơ sở tùy thuộc vào mô hình nghiên cứu, trong đó chúng ràng buộc nhau bằng cách xoay các vector giao nhau để không xảy ra hiện tượng tương quan.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Giới thiệu về Dự án

Dự án QLCĐ trong chương trình NTM được tài trợ bởi Tổ chức Bánh mì cho Thế giới (BFDW) – Cộng hòa Liên bang Đức, có thời gian thực hiện từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2021, tại 18 thôn khó khăn của 6 xã, thuộc 3 huyện: Than Uyên (Lai Châu), Bạch Thông (Bắc Kạn) và Bá Thước (Thanh Hóa). Tổng kinh phí thực hiện dự án là hơn 19,2 tỷ đồng.

Về mục tiêu: Dự án được thực hiện với mục tiêu xây dựng năng lực tự quản lý của người dân địa phương trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề phát triển của địa phương. Giúp người dân thực hiện quyền tham gia lập kế hoạch, triển khai, giám sát và quản lý các công trình dưới 5 tỷ đồng trên địa bàn xã được thực hiện từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM.

Bám sát mục tiêu đề ra, những năm qua, đơn vị thực hiện dự án đã tập trung triển khai nhiều nội dung, giải pháp liên quan đến vấn đề về xây dựng và nâng cao năng lực QLCĐ trong xây dựng NTM tại các địa phương được triển khai thực hiện dự án. Qua đó, từ tháng 10/2018 đến tháng 6/2021, dự án đã xây dựng năng lực cho 40 giảng viên nguồn về QLCĐ và xây dựng hướng dẫn thực hiện QLCĐ; nhân rộng mô hình QLCĐ tại 3 huyện nằm trong vùng thực hiện dự án, từ đó quảng bá, chia sẻ và nâng cao năng lực trong QLCĐ.

Các hoạt động về QLCĐ trong triển khai Dự án mà người dân ở các thôn, bản thực hiện, theo quy trình bảng 1.

Trong toàn bộ quy trình thực hiện, người dân là chủ thể, chủ động tham gia và điều hành, thực hiện, các bước thực hiện theo trình tự và thực hiện một